

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020

Thực hiện Văn bản số 14-CV/BNCTU ngày 05/11/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (*Chỉ thị số 35-CT/TW*). UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2020, tình hình tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh có chiều hướng giảm hơn so với năm 2019, tuy nhiên đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp có tăng hơn. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án Đường Hoàng Văn Thụ nối dài, Dự án xây dựng Khu dân cư phường Nhơn Bình, Khu dân cư Bắc đường Đống Đa; Dự án Quốc lộ 19 đoạn từ QL1A đến Cảng Quy Nhơn, Dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh - phường Ghèn Ráng, Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát; khiếu nại của các hộ dân thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, Khu kinh tế Nhơn Hội, ... Một số vụ công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo, có tình khiếu kiện kéo dài, tập trung khiếu kiện đông người, một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

II. Kết quả triển khai, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Nguyễn Thị Luôi ở khu vực 7 và bà Bùi Thị Hương ở khu vực 4 phường Đống Đa, tp Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải, tp Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB...đã được Bộ TN&MT kiểm tra, rà soát và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, bà Nguyễn Thị Thu ở xã Nhơn Hải, tp Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật...

Nhằm quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, thời gian qua, cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Trong năm 2020, các cấp, các ngành đã tổ chức 46 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt các chính sách, pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 4.937 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Việc cụ thể hóa thành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh²; thành lập Tổ công tác liên ngành ra Hà Nội để vận động, thuyết phục các công dân tỉnh Bình Định đang tập trung khiếu kiện tại thành phố Hà Nội trở về địa phương để đảm bảo tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 40 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm 2020: Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 30/12/2019 về việc tổ chức tiếp công dân phục vụ Tết Dương lịch 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý; Văn bản số 8025/UBND-TD ngày 31/12/2019 thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy Định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; Văn bản số 582/UBND-TD ngày 04/02/2020 về việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1068/UBND-TD ngày 26/02/2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Văn bản số 3166/UBND-TD ngày 19/5/2020 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; Văn bản số 2106/UBND-TD ngày 03/4/2020 và Văn bản số 5640/UBND-TD ngày 20/8/2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Văn bản số 6912/UBND-TD ngày 13/10/2020 về việc tiếp công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; ban hành các Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại trên địa bàn tỉnh,...

3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8025/UBND-TD ngày 31/12/2019 để chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện chế độ tiếp công dân đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham gia tiếp công dân trong các buổi tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp.

Việc tổ chức tiếp công dân từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với yêu cầu giải quyết và kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết kịp thời các vụ việc do công dân trình bày, khắc phục dần tình trạng tiếp công dân chiếu lệ, hình thức, kém hiệu quả. Hoạt động và kết quả tiếp công dân của lãnh đạo được thông tin công khai, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của các cấp, các ngành.

Các ngành, các cấp đã phân công trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể; chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc đông người để tham mưu chỉ đạo xử lý kịp thời khi phát sinh, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Nhiều trường hợp, các đồng chí lãnh đạo trong cấp ủy, UBND các cấp đã trực tiếp xuống địa bàn xảy ra khiếu kiện để kiểm tra tình hình, tổ chức đối thoại công khai dân chủ, lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân để chỉ đạo giải quyết vụ việc. Tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được hạn chế. Quá trình giải quyết, đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm các vụ việc. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, có nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự liên quan công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

3.1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Công tác tiếp công dân

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.349 lượt/4.573 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 2.792 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh³ (có 1.757 vụ khiếu nại, 172 vụ tố cáo và 863 vụ việc kiến nghị, phản ánh; gồm 201 vụ việc cũ và 2.591 vụ việc mới phát sinh), trong đó có 36 lượt

3. Trong đó, tiếp thường xuyên 2.363 lượt/3.332 người; tiếp định kỳ và đột xuất 986 lượt/1.241 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: UBND các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 921 lượt/1.006 người, tiếp định kỳ và đột xuất 688 lượt/775 người; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 621 lượt/704 người, tiếp định kỳ và đột xuất 246 lượt/336 người; Các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 289 lượt/352 người, tiếp định kỳ và đột xuất 36 lượt/53 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 532 lượt/1.268 người, lãnh đạo UBND tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 16 lượt/77 người.

đoàn đông người/16 vụ việc với 468 người tham gia⁴. So với năm 2019, tiếp công dân giảm 1.268 lượt/1.442 người, số lượt đoàn đông người tăng 02 lượt, vụ việc đông người tăng 02 vụ (chủ yếu phát sinh tăng ở cấp xã và cấp huyện đã được giải quyết dứt điểm).

Trong số 1.757 vụ khiếu nại, nội dung liên quan đến lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, đòi lại đất cũ có 1.037 vụ (chiếm 59,02%); về nhà ở và tài sản có 127 vụ (chiếm 7,25%); liên quan đến việc thực hiện chính sách xã hội có 204 vụ (chiếm 11,61%); về chế độ công chức, viên chức có 37 vụ (chiếm 2,11%); các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực tư pháp có 17 vụ (chiếm 0,97%); về lĩnh vực văn hóa, xã hội có 335 vụ (chiếm 19,07%). Trong số 172 vụ tố cáo, nội dung tố cáo về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước có 160 vụ (chiếm 93,02%), tố cáo liên quan lĩnh vực tư pháp có 07 vụ (chiếm 4,07%). Đơn thư có tính chất kiến nghị, phản ánh có 863 vụ liên quan đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 3.159 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 1.992 đơn khiếu nại, 353 đơn tố cáo và 814 đơn kiến nghị, phản ánh⁵ (giảm 29 đơn so với năm 2019).

Trong tổng số 1.992 đơn khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng có 1.299 đơn (chiếm 65,21%); về nhà ở và tài sản có 107 đơn (chiếm 5,37%); về chính sách, chế độ công chức, viên chức có 134 đơn (chiếm 6,73%); lĩnh vực văn hóa, xã hội có 431 đơn (chiếm 21,64%); lĩnh vực tư pháp có 20 đơn (chiếm 1%), về Đảng có 01 đơn (chiếm 0,05%). Trong tổng số 353 đơn tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước

4. Điển hình một số vụ như: Ông Phạm Minh Ngọc và một số công dân xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ phản ánh việc UBND xã không cho ông và một số hộ dân xây dựng nhà trên đất được Nhà nước cấp theo diện đi kinh tế mới, đồng thời cưỡng chế tháo dỡ nhà ở của bà con không đúng quy định; bà Mai Thị Minh Tâm và một số giáo viên Trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn huyện Phù Cát kiến nghị xem xét giải quyết xét tuyển đặc cách và có chế độ ưu đãi đối với giáo viên đã ký hợp đồng và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước và khiếu nại việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với giáo viên hiện đang dạy học tại các trường; ông Lưu Đình Sỹ và 30 công dân thôn Bình Thái, xã Phước Thuận kiến nghị kiểm tra lại hệ thống nước sạch tại xóm 1, 2, 3 vì các hộ dân sống dưới đê không có nước sạch để sử dụng hàng ngày, ảnh hưởng đến đời sống người dân; ông Huỳnh Văn Liên, bà Nguyễn Thị Việt và khoảng 30 công dân thôn Huỳnh Giản Nam, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước kiến nghị sớm đưa nguồn nước sạch về địa phương để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho các hộ dân ở địa phương vì hệ thống nước sạch từ xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát xuống thôn Huỳnh Giản Nam không đảm bảo nhu cầu sử dụng nước hàng ngày; ông Phan Văn Được và 12 công dân thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận phản ánh DNTN An Phú Hiệp khai thác cát, hút cát tại các luồng lạch để san lấp mặt bằng khu dân cư Đại Phú Gia gây sạt lở, ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đời sống và sản xuất của nhân dân; bà Huỳnh Thị Lùn và 12 công dân phản ánh việc chính quyền địa phương gây khó khăn, đùn đẩy trách nhiệm trong việc cấp GCNQSD đất cho các hộ dân tại thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát;...

5. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 504 đơn, gồm: 341 đơn khiếu nại, 90 đơn tố cáo và 73 đơn kiến nghị, phản ánh; Các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 806 đơn, gồm 472 đơn khiếu nại, 88 đơn tố cáo và 246 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, phân loại, xử lý 860 đơn, gồm: 563 đơn khiếu nại, 93 đơn tố cáo và 204 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 989 đơn, gồm: 616 đơn khiếu nại, 82 đơn tố cáo và 291 đơn kiến nghị, phản ánh.

có 248 đơn (chiếm 70,26%); lĩnh vực tư pháp có 10 đơn (chiếm 2,83%); tố cáo về đảng viên có 01 đơn (chiếm 0,28%); tố cáo các lĩnh vực khác có 94 đơn (chiếm 26,63%). Ngoài ra các cấp, các ngành còn tiếp nhận, xử lý 814 đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh khác.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, lưu đơn do trùng lặp nội dung, nặc danh hoặc nêu lại sự việc cũ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật đối với: 1.346 đơn khiếu nại, 295 đơn tố cáo và 814 đơn kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp có 646 đơn/vụ khiếu nại và 58 đơn/vụ tố cáo⁶.

3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Giải quyết khiếu nại

Trong tổng số 646 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 583 vụ việc (đạt tỷ lệ 90,25%), trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 34 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 549 vụ⁷. Kết quả giải quyết cho thấy có 107 vụ khiếu nại đúng (18,35%), 362 vụ khiếu nại sai (62,10%), 114 vụ khiếu nại có đúng, có sai (19,55%). Đã tổ chức thi hành 462/549 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 6.858 triệu đồng và 1.950 m² đất các loại; kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 374 triệu đồng.

b) Giải quyết tố cáo

Trong số 58 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 53 vụ (đạt tỷ lệ 91,38%)⁸. Kết quả giải quyết cho thấy có 04 vụ tố cáo đúng (chiếm 7,55%), 33 vụ tố cáo sai (62,26%); 16 vụ tố cáo đúng một phần (30,19%). Đã tổ chức thi hành 34/53 quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; đồng thời, kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 60 triệu đồng.

3.3. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP

⁶. So với năm 2019, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tăng 67 vụ khiếu nại (10,37%) và 10 vụ tố cáo (17,24%).

⁷. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 102/110 vụ việc (đạt tỷ lệ 92,93%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 110/118 vụ việc (đạt tỷ lệ 93,22%). Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 181/202 vụ việc (đạt tỷ lệ 89,90%) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 190/216 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,96%).

⁸. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 14/15 vụ việc (đạt tỷ lệ 93,33%); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 04/04 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 27/31 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,07%); Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 08/08 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%) .

ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 thành lập Tổ Công tác kiểm tra, rà soát và giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2106/UBND-TD ngày 03/4/2020 và Văn bản số 5640/UBND-TD ngày 20/8/2020 chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát và giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành đã tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không còn các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng. Tuy nhiên, qua kết quả rà soát cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 vụ việc công dân còn gửi đơn hoặc đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh để khiếu nại kéo dài, trong đó có 07 vụ việc khiếu nại đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, giải quyết và có ý kiến kết luận chỉ đạo giải quyết của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện và 04 vụ việc khiếu nại đã được UBND cấp huyện và UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, nhưng công dân không chấp hành, vẫn tiếp tục khiếu nại mặc dù không có tình tiết mới, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản giải quyết nhưng công dân không chấp hành.

3.4. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2020, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 19 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 19 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm soát, tòa án, công an trong việc chủ trì, phối hợp đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các khiếu kiện, bức xúc của nhân dân bị ảnh hưởng trong các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (Dự án Đường Hoàng Văn Thụ nối dài, Dự án xây dựng Khu dân cư phường Nhơn Bình, Khu dân cư Bắc đường Đống Đa; Dự án Quốc lộ 19 đoạn từ QL1A đến Cảng Quy Nhơn, Dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh - phường Ghềnh Ráng, Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát, các dự án thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, Dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh...) góp phần ổn định tình hình và đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Mặt khác, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các ngành chức năng thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình khiếu kiện đông người trên địa bàn tỉnh để kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của

pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh xác định tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp; tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện phức tạp, tồn đọng, kéo dài để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo đơn vị trong công tác chỉ đạo, kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất việc oan sai và bỏ lọt tội phạm; xử lý đúng quy định đối với các cá nhân có hành vi lợi dụng khiếu nại, tố cáo cố ý vi phạm pháp luật; giải quyết tốt những khiếu nại liên quan đến cán bộ, kiểm sát viên.

Lãnh đạo các đơn vị tòa án hai cấp đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động đối thoại với người khiếu kiện; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, phức tạp, kéo dài, đồng thời khắc phục tình trạng chuyển đơn lòng vòng; tăng cường công tác hòa giải, vận động công dân chấp hành nghiêm quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân. Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan để xử lý, giải quyết khiếu kiện hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khởi kiện tại tòa án, nâng cao chất lượng xét xử án hành chính.

Công an tỉnh thường xuyên chỉ đạo thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương thường xuyên bám sát địa bàn, tập trung rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài có nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự để báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời; Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh xử lý kịp thời, có hiệu quả các trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo để gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh; đồng thời chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền ngăn chặn các phân tử cơ hội chính trị lợi dụng tình hình khiếu kiện để kích động gây mất an ninh trật tự trong việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác giám sát việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong năm 2020, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội đã tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan nhà nước, tập trung trên một số lĩnh vực thường phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo như: quản lý sử dụng đất đai, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư, hoạt động tư pháp, thi hành án dân sự... tăng cường giám sát trách nhiệm giải quyết đối với từng vụ việc cụ thể, nhất là các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, tồn đọng kéo dài và những đơn khiếu nại, tố cáo do Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp nhận chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy

định của pháp luật.

Qua thực hiện chức năng giám sát, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã kịp thời đề xuất kiến nghị cấp thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo; phát hiện và chấn chỉnh những yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, xử lý cán bộ có sai phạm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi những bất cập của chính sách, pháp luật. Trong năm, UBND tỉnh đã nhận 354 ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh về các vấn đề liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của các tầng lớp nhân dân và công tác an ninh - trật tự tại các địa phương. UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời dứt điểm 202 kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục kiểm tra, đề xuất giải quyết 65 kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, bồi thường, giải phóng mặt bằng...; đồng thời, đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, trả lời theo thẩm quyền đối với 57 nội dung và kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét 30 nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và huyện đã ký kết và triển khai thực hiện chương trình phối hợp với ngành thanh tra và các cơ quan chức năng có liên quan về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và ở xã, phường, thị trấn. Hội Nông dân các cấp tiếp tục phối hợp với chính quyền tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân...

6. Kết quả kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân

Thực hiện Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Ban Tiếp công dân của tỉnh và 11 huyện, thị xã, thành phố đã được kiện toàn và hoạt động theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành, niêm yết công khai nội quy, quy chế, quy định về việc tổ chức tiếp công dân phù hợp với các quy định mới của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2013/NĐ-CP của Chính phủ được chú trọng thực hiện. Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và Bộ phận tiếp công dân của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được bố trí ở những vị trí thuận lợi, dễ liên hệ và được trang bị cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được các cấp, các ngành quan tâm, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 342 cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, trong đó Ban Tiếp công dân tỉnh có 07 người (02 lãnh đạo và 05 công chức chuyên trách); Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố có 23

người (11 lãnh đạo và 12 công chức chuyên trách); Công chức làm công tác tiếp dân tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có 92 người; Cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân ở xã có 220 người. Hầu hết cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành đều có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu công việc.

Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân được thực hiện theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh quy định số lượng đối tượng được giao nhiệm vụ tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Trong năm 2020, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả tích cực, ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là ở cấp tỉnh và cấp huyện từng bước đi vào nề nếp, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, giải quyết tốt các chế độ, chính sách. Việc tổ chức tiếp công dân đã gắn với yêu cầu kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, khiến công dân bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên.

Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên.

Quan hệ phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, đoàn thể các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong nhân dân, hạn chế tình trạng để vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính...

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số ngành, địa phương, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót về trình tự, thủ tục, chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên, kịp thời, để một số vụ việc kéo dài gây bức xúc cho công dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số ngành, địa phương chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn nhiều bất cập, hạn chế.

Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu; việc giải quyết một số vụ việc thuộc thẩm quyền chưa đúng chính sách, pháp luật hoặc để vụ việc kéo dài, khiến công dân bức xúc khiếu kiện vượt cấp, gửi đơn nhiều nơi.

Công tác quản lý nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những trường hợp sai phạm, khuyết điểm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân như: quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, có một số trường hợp xác định sai nguồn gốc đất, sai thời điểm sử dụng đất, diện tích đất phải giải toả; xác định giá trị và áp giá bồi thường, giải quyết tái định cư còn có sai sót, gây thiệt hại đến lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh khiếu nại.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do: cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất. Trách nhiệm của người đứng đầu một số ngành, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn có mặt còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi

giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Chỉ thị

- Một số vụ việc đã được Thanh tra Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương tiến hành kiểm tra, xác minh, kết luận và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết nhưng gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện do công dân không chấp hành, mặc dù UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại trực tiếp và chỉ đạo các ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, vận dụng chính sách để giải quyết, đồng thời tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, do đó chưa thể giải quyết dứt điểm.

- Một số vụ việc đã được Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật nhưng công dân không khởi kiện đến Tòa án nhân dân để giải quyết theo quy định của pháp luật mà tiếp tục gửi đơn đến các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu giải quyết. Khi tiếp nhận đơn, thư của công dân, các Bộ, ngành Trung ương thường chuyển đơn, thư về địa phương yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền, công dân lợi dụng, lấy cớ có ý kiến chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương nên yêu cầu địa phương tiếp tục giải quyết, làm cho vụ việc kéo dài.

4. Kinh nghiệm rút ra qua triển khai thực hiện Chỉ thị

- Cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của chính quyền, giám sát của HĐND các cấp, nhất là trách nhiệm, sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác tiếp công dân, trực tiếp gặp dân và đối thoại với công dân, kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Quá trình xem xét, giải quyết các vụ việc khiếu nại cần tăng cường đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và nhân dân, tạo sự đồng thuận để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài.

- Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận về nội dung tố cáo. Phát hiện và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân để hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, không để xảy ra điểm nóng.

- Tăng cường thường xuyên công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đầu tư trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân từ tỉnh đến cơ sở.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, chấn chỉnh, tăng cường công tác

quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư, xây dựng, tài chính, chính sách xã hội...; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất; giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

IV. Phương hướng

1. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh thời gian tới

Trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định, đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (khoảng 65%). Trong năm 2021 và những năm tiếp theo, nhiều dự án trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội đang và sẽ triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh yêu cầu phải thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư, do đó có khả năng sẽ phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong các vùng dự án. Có thể dự báo trong những năm tiếp theo, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh còn diễn biến khá phức tạp.

2. Phương hướng, giải pháp

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ngành phải phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã nêu; đồng thời tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

2.1. Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày

29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

2.4. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải thường xuyên chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là những vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Quá trình giải quyết các vụ việc cần tăng cường đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và nhà đầu tư, tạo sự đồng thuận để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài.

2.5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra cần có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

2.6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

2.7. Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Thực tế vừa qua có không ít vụ việc đã được Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp tỉnh giải quyết hết thẩm quyền theo đúng quy định nhưng công dân không khởi kiện đến Tòa án nhân dân để giải quyết theo quy định của pháp luật mà tiếp tục gửi đơn đến các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu giải quyết. Vì vậy, khi tiếp nhận đơn thư KNTC của công dân, kiến nghị các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với địa phương để biết kết quả giải quyết và trả lời cho công dân, tránh tình trạng chuyển đơn thư về địa phương yêu cầu giải quyết, từ đó công dân lợi dụng, lấy cớ có ý kiến chỉ đạo của Bộ, ngành nên yêu cầu địa phương tiếp tục giải quyết.

2. Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhưng không có bộ phận tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hiện nay có một số nơi, Chủ tịch UBND cấp xã giao cho bộ phận Tư pháp, Văn phòng hoặc địa chính là đơn vị giúp việc Chủ tịch UBND cấp xã không đúng chuyên môn, xử lý chông chéo và không kịp thời trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo, dẫn đến tình hình công dân khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Do đó, kiến nghị các cơ quan Trung ương cần quy định có 01 cán bộ chuyên trách cấp xã hoặc có hướng dẫn cụ thể và thống nhất người có trách nhiệm trong việc tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, nhằm hạn chế tình hình khiếu nại, tố cáo vượt cấp hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho cấp trên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II, TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11, Ban TCD tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long